

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày: 09/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan

Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Anh T, sinh năm 1987. ĐKKHKT: Khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 4/12. Dân tộc: Kinh. Giới Th: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị M. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án:

- Tại Bản án số 102/2007/HSST ngày 08/8/2007, bị TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 năm 03 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2014).

- Tại Bản án số 16/2016/HSST ngày 11/8/2016, bị TAND huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.000.000đ, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2017).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 05/12/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

** Người làm chứng:*

+ Anh Trần Anh T, sinh năm 1974.

Trú quán: Khu 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1978.

Trú quán: Khu 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì có quan hệ bạn bè và do nể nang nên khoảng 19 giờ 45 phút ngày 29/11/2017, tại khu vực đường A, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Lê Anh T đồng ý cầm túi ma túy đá tổng hợp của Thông (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) đem bán cho một người con gái đang đứng chờ ở trước cửa số nhà 32A xóm T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương và cầm số tiền bán ma túy là 300.000đ đưa cho Thông. Khi T đi đến khu vực trước cửa số nhà 32A xóm T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương thì thấy Trần Thị Thuỳ Th (tự khai sinh năm 1990, ĐKNKTT: Khu 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương) đang đứng chờ. T đi đến và đưa cho Th túi ma túy, Th đưa cho T 300.000đ. Khi T và Th đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của Th 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2)cm, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc số tiền 300.000đ.

Tại kết luận giám định số 29/KLGD-PC54 ngày 01/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Trần Thị Thuỳ Th có trọng lượng là 0.210 gam, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0.157 gam Methamphetamine sau giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Anh T khai nhận hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá tổng hợp cho Trần Thị Thuỳ Th như đã nêu trên. Trần Thị Thuỳ Th đã lợi dụng sơ hở trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra và bỏ trốn. Không xác định được họ tên, địa chỉ của đối tượng tên Thông.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSTPHD ngày 01/02/2018, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Lê Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Lê Anh T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù Th từ ngày bắt tạm giữ 30/11/2017. Tịch thu tiêu huỷ 0.157 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo:* Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/11/2017, trước cửa số nhà 32A xóm T, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Lê Anh T có hành vi bán trái phép 0.210 gam Methamphetamine cho Trần Thị Thuỳ Th thì bị Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi các chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn hưởng lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng việc dùng ma túy mà mình có được để bán cho người khác lấy tiền. Lượng ma túy bị cáo bán trái phép là 0.210 gam Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì bị cáo đã bị TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 năm 03 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 102/2007/HSST ngày 08/8/2007; bị TAND huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 16/2016/HSST ngày 11/8/2016 và thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chưa được xoá án tích đối với các lần bị kết án trên, nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung "*tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, nay là điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015. Vì vậy VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên

toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xét bị cáo có nhiều tiền án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối tượng tên Thông không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể; Trần Thị Thuý Th đã lợi dụng sơ hở và bỏ trốn, xác minh tại địa chỉ Th khai nhưng không xác định được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên sẽ xử lý sau.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Số tiền 300.000đ thu giữ của T là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 0.157 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

[6] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Lê Anh T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/11/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ.

- Tịch thu tiêu huỷ 0.157 gam Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong số 29/KLGĐ-PC54.

Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/3/2018 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Buộc Lê Anh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/3/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam; Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý